

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1064/2020/HC-ST

Ngày: 24-7-2020

V/v: Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực lao động

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hải Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Hề

2. Bà Võ Thị Hoài Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Ông Huỳnh Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 tháng 7 năm 2020 và ngày 24 tháng 7 năm 2020 tại trụ
sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ
lý số 303/2019/HCST ngày 04 tháng 10 năm 2019 về việc “Khiếu kiện quyết
định hành chính trong lĩnh vực lao động” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
3134/2020/QĐXXST-HC ngày 22 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Trần Bá N, sinh năm 1977: xã B, huyện H,
Thành phố H.

2. *Người bị kiện:* Chánh Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
Thành phố H; Địa chỉ: Phường M, Quận Y, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của Người bị kiện: Ông Võ Đức L – Phó Chánh
Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố H là người đại diện
theo ủy quyền của Người bị kiện (Theo Giấy ủy quyền số 1141/TTS-CSLĐ ngày
20/7/2020).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Tổng Công ty Cảng hàng không V; Địa chỉ: Phường H, quận B, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Việt T – Phó Trưởng ban tổ chức nhân sự;
- Ông Nguyễn Đình Tr – Phó Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn CHKQT P;
- Ông Dương Tiến D – Phó Trưởng phòng nhân sự tiền lương Ban tổ chức nhân sự;
- Ông Đỗ Tuấn A – Chuyên viên pháp chế Ban pháp chế Hợp tác quốc tế.

(Theo Giấy ủy quyền số 2433/ QĐ-TCTCHKVN ngày 17/7/2020)

Người khởi kiện ông Trần Bá N có mặt; Đại diện Người bị kiện ông Võ Đức L có mặt; Đại diện Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Việt T, ông Nguyễn Đình Tr, ông Dương Tiến D có mặt; Đại diện Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Tuấn A vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện ông Trần Bá N trình bày:

Ông đã ký các hợp đồng sau với Giám đốc Cảng Hàng không Quốc tế P: Hợp đồng thử việc số PQIA-942/HĐLD ngày 01/5/2015, Hợp đồng lao động 12 tháng số PQIA-982/HĐLD ngày 01/7/2015, Hợp đồng lao động 36 tháng số 0134/HĐLD-PQIA ngày 01/7/2016, Phụ lục Hợp đồng lao động sửa đổi Khoản 1 Điều 3 của Hợp đồng lao động số 0134/HĐLD-PQIA ngày 01/01/2018.

Các hợp đồng nêu trên đều xác định rõ ngoài mức tiền lương chính, người lao động còn được hưởng thu nhập bổ sung theo hiệu quả công việc và kết quả sản xuất, kinh doanh được chi trả theo Quy chế trả lương, thưởng của Tổng Công ty Cảng Hàng không V được ban hành kèm theo Quyết định số 03/QĐ-HĐTV ngày 03/01/2013.

Ngày 02/5/2018, Giám đốc Cảng Hàng không quốc tế P đồng ý cho ông được thôi việc hợp pháp vào ngày 31/5/2018.

Ngày 30/5/2018, Giám đốc Cảng Hàng không quốc tế P đã chi trả thu nhập bổ sung (thưởng đợt 2, đợt 3 năm 2016) với số tiền 30.000.000 đồng. Sau ngày 30/5/2018, Giám đốc Cảng Hàng không quốc tế P cũng như Tổng Công ty

Cảng Hàng không V không trả bất cứ khoản thu nhập bổ sung nào cho ông. Hành vi không chi trả thu nhập bổ sung nêu trên đã vi phạm Quy chế về sử dụng quỹ tiền lương, khoản 2 Điều 47 Bộ Luật Lao động.

Thực chất, tiền bổ sung lương cũng là tiền lương, nhưng Tổng công ty đã giam lại và trả cho người lao động thành nhiều lần trong nhiều năm. Ngoài tiền lương, Tổng công ty cũng chi trả tiền thưởng tùy tiện, không đúng quy định của pháp luật. Tiền thưởng từ năm 2016 nhưng đến năm 2018 Tổng công ty mới chi trả cho người lao động. Hành vi không trả đầy đủ tiền lương, tiền thưởng cho ông trong thời gian ông đã làm việc, từ năm 2015 đến ngày 31/5/2018 là trái với đạo đức, trái với quy định của pháp luật.

Ngoài ra, căn cứ Điều 42 Quyết định số 03/QĐ-HĐTV ngày 03/01/2013 quy định khi chuyển đổi hình thức Công ty thì phải thay đổi quy chế trả lương. Ngày 01/4/2016 Công ty đã chuyển đổi từ hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn sang Công ty cổ phần nhưng không thay đổi Quy chế trả lương, thưởng là không đúng quy định pháp luật. Thỏa ước lao động tập thể ban hành ngày 11/7/2014, có hiệu lực 3 năm. Tuy nhiên đã hết thời hạn mà Tổng Công ty không ban hành Thỏa ước lao động tập thể khác là không đúng quy định, làm ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của ông.

Không đồng ý với việc chi trả tiền lương thưởng, ông đã làm đơn khiếu nại đến Tổng Công ty Cảng Hàng không V. Ngày 03/01/2019, Tổng Công ty Cảng Hàng không V đã ban hành Thông báo số 50/TCTCHKVN-TCNS về việc trả lời khiếu nại của ông.

Không đồng ý Thông báo số 50/TCTCHKVN-TCNS nêu trên, ông tiếp tục khiếu nại đến Chánh Thanh tra Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Thành phố H. Ngày 29/3/2019, Chánh Thanh tra Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Thành phố H ban hành Quyết định số 736/QĐ-TTS-CSLĐ về việc giải quyết khiếu nại có nội dung chính như sau: Không chấp nhận yêu cầu buộc Tổng Công ty Cảng Hàng không V trả tiền bổ sung lương, thưởng cho ông Trần Bá N sau khi ông đã thôi việc mà Tổng Công ty Cảng Hàng không V vẫn tiếp tục chi trả trong khoảng thời gian ông đã làm việc từ ngày 01/5/2015 đến ngày 31/5/2018.

Việc Chánh Thanh tra Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Thành phố H ban hành Quyết định số 736/QĐ-TTS-CSLĐ nêu trên là không đúng quy định pháp luật. Do đó, ông yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 736/QĐ-TTS-CSLĐ ngày 29/3/2019 của Chánh thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của Người bị kiện Chánh Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố H trình bày:

Ngày 28/01/2019, Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố H nhận được đơn khiếu nại lần 2 của ông Trần Bá N nội dung:

Ông Trần Bá N cho rằng Tổng Công ty không thụ lý giải quyết khiếu nại, không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại, thời hạn trả lời đơn khiếu nại không đúng quy định của pháp luật.

Từ đó, ông Trần Bá N yêu cầu Tổng Công ty bồi thường tổn thất về tinh thần cho ông do Tổng Công ty giải quyết khiếu nại không đúng quy định pháp luật.

Không chỉ trả bổ sung lương, các khoản thưởng trong thời gian ông N làm việc tại Tổng Công ty mà Tổng Công ty thực hiện chi trả sau khi ông N đã nghỉ việc.

Ngày 29/03/2019 Chánh Thanh tra Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Thành phố H ban hành Quyết định số 736/QĐ-TTS-CSLĐ về việc giải quyết khiếu nại ông Trần Bá N theo đó:

1. Công nhận nội dung khiếu nại của ông Trần Bá N về thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần 01, trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết đơn khiếu nại lần 01 của Tổng Công ty, tuy nhiên về yêu cầu Tổng Công ty bồi thường tổn thất về tinh thần cho người khiếu nại do Tổng Công ty giải quyết không đúng quy định pháp luật không được điều chỉnh bởi luật lao động và các văn bản có liên quan về lao động nên Thanh tra Sở không có cơ sở đề nghị Tổng Công ty thực hiện.

2. Không công nhận nội dung khiếu nại về đề nghị Tổng Công ty chi trả lương bổ sung, các khoản thưởng trong thời gian ông N làm việc tại Tổng Công ty mà Tổng Công ty thực hiện chi trả sau khi ông N đã nghỉ việc vì:

Theo nội dung về tiền lương được thỏa thuận trong hợp đồng lao động được giao kết giữa ông Trần Bá N và Tổng Công ty (Mức lương chính hoặc tiền công: 6.212.800 đồng/tháng. Không có phụ cấp trách nhiệm. Không phụ cấp thâm niên vượt khung. Ngoài mức lương chính hoặc tiền công trên, người lao động còn được hưởng thu nhập bổ sung theo hiệu quả công việc và kết quả sản xuất, kinh doanh được chi trả theo Quy chế trả lương, thưởng của Tổng Công ty).

Theo bảng thống kê thu nhập từ lương, thưởng của ông Trần Bá N từ năm 2016-2018 do Cảng Hàng Không quốc tế P lập cho thấy tổng lương hàng tháng là từ tiền lương chức danh thỏa thuận trong hợp đồng lao động và tiền lương chức danh hàng tháng trả theo kết quả công việc và kết quả sản xuất kinh doanh của đơn vị; tiền lương bổ sung theo kết quả sản xuất kinh doanh của đơn vị; tiền thưởng năm theo kết quả sản xuất kinh doanh của đơn vị; chi thưởng an toàn hàng không năm 2016.

Các quyết định giao quỹ tiền lương bổ sung là do lợi nhuận doanh thu khi đã trừ đi quỹ tiền lương trả hàng tháng cho người lao động (tiền lương ghi trên hợp đồng lao động và phần chi trả lương bổ sung theo hiệu quả công việc) và tiền này trả theo quy chế trả lương, trả thưởng của Tổng Công ty, theo đó ông Trần Bá N không được nhận vì tại thời điểm chi trả ông Trần Bá N đã nghỉ việc.

Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 90 Bộ Luật lao động: Tiền lương là khoản tiền mà người sử dụng lao động trả cho người lao động để thực hiện công việc theo thỏa thuận. Tiền lương bao gồm mức lương theo công việc hoặc chức danh, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác...”

Căn cứ quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 21 nghị định số 05/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ “quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ Luật Lao động”: Các khoản bổ sung khác là khoản tiền bổ sung ngoài mức lương, phụ cấp lương và có liên quan đến thực hiện công việc hoặc chức danh trong hợp đồng lao động, trừ tiền thưởng, tiền ăn giữa ca, các khoản hỗ trợ, trợ cấp của người sử dụng lao động không liên quan đến thực hiện công việc hoặc chức danh trong hợp đồng lao động.

Quy chế trả lương, thưởng của Tổng Công ty đã được thông qua trong lấy ý kiến về thỏa ước lao động tập thể và thỏa ước lao động tập thể đã được thông qua công đoàn và người lao động, Tổng Công ty thực hiện chi trả lương, thưởng theo quy chế.

Từ hồ sơ, chứng cứ thu thập trong quá trình giải quyết khiếu nại của ông Trần Bá N và Tổng Công ty Cảng Hàng Không V, Chánh Thanh tra Sở đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 736/QĐ-TTS-CSLĐ ngày 29/3/2019 theo đúng quy định pháp luật.

Đại diện hợp pháp của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tổng Công ty Cảng hàng không V trình bày:

Tổng Công ty Cảng Hàng không V khẳng định đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về chi trả tiền lương và các khoản thu nhập cho ông N theo đúng quy định tại Điều 90, nguyên tắc chi lương tại Điều 96 và về tiền thưởng tại Khoản 2 Điều 103 Bộ Luật Lao động và các quy định quản lý nội bộ của Tổng Công ty. Do đó, việc khởi kiện của ông N là không có cơ sở.

Tại phiên tòa:

Người khởi kiện ông Trần Bá N cho rằng Quyết định số 03/QĐ-HĐTV ngày 03/01/2013 được ban hành không đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật. Nội dung của quyết định trên không được điều chỉnh dù công ty đã thay đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty trách nhiệm hữu hạn sang công ty cổ phần. Do đó, việc áp dụng quyết định trên khi trả lương, thưởng cho ông đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Vì vậy, ông vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Người bị kiện Chánh Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố H giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Đại diện hợp pháp của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tổng Công ty Cảng hàng không V xác định ông N đã nhận đủ các khoản lương, thưởng theo thỏa thuận trong hợp đồng. Tiền lương bổ sung là do lợi nhuận doanh thu khi đã trừ đi quỹ tiền lương trả hàng tháng cho người lao động và trả theo quy chế trả

lương, trả thưởng của Tổng Công ty, theo đó ông Trần Bá N không được nhận vì tại thời điểm chi trả ông Trần Bá N đã nghỉ việc. Do đó, việc khởi kiện của ông N là không có cơ sở.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Thành phố H phát biểu ý kiến:

+ Về hình thức: Tòa án đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử và đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng hành chính khác từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính; các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình do Luật Tố tụng hành chính quy định.

+ Về nội dung: Do yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện không có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 736/QĐ-TTS-CSLD ngày 29/3/2019 của Chánh Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Đỗ Tuấn A là người đại diện theo ủy quyền của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tổng Công ty Cảng Hàng không V có đơn xin vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đỗ Tuấn A.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Quyết định số 736/QĐ-TTS-CSLD ngày 29/3/2019 của Chánh Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố H về giải quyết khiếu nại là quyết định hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố H theo quy định tại khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Quyết định số 736/QĐ-TTS-CSLD của Chánh Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố H ban hành ngày 29/3/2019. Ông Trần Bá N nộp đơn khởi kiện ngày 05/6/2019. Căn cứ theo quy

định tại điểm a Khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, xác định còn thời hiệu khởi kiện.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trần Bá N, yêu cầu hủy Quyết định số 736/QĐ-TTS-CSLĐ ngày 29/3/2019 của Chánh Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Về thẩm quyền ban hành quyết định:

Theo quy định tại Điều 59, Điều 60 và Điều 61 Luật Khiếu nại tố cáo, khoản 2 Điều 15 Nghị định số 24/2018/NĐ-CP ngày 27/02/2018 của Chính phủ về giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực lao động, giáo dục nghề nghiệp, hoạt động đưa người lao động V đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, việc làm, an toàn, vệ sinh lao động thì Chánh Thanh tra Sở Lao động -Thương binh và Xã hội Thành phố H có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần 2 đối với khiếu nại về lao động khi người lao động không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu và được giao quyền xử phạt cho cấp phó. Do đó, việc Phó Chánh Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố H căn cứ vào Quyết định số 558/QĐ-TTS-TH ngày 31/10/2018 của Chánh Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố H về phân công giao quyền trong Lãnh đạo Thanh tra Sở để ra Quyết định số 736/QĐ-TTS-CSLĐ ngày 29/3/2019 về việc giải quyết khiếu nại ông Trần Bá N (lần 2) là đúng thẩm quyền.

[4.2] Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định:

Theo lời khai của các bên đương sự tại phiên tòa thì ngày 28/01/2019 Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố H nhận được đơn khiếu nại lần 02 của ông Trần Bá N; Ngày 12/02/2019, Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố H ban hành Thông báo số 86/TB-TTS-CSLĐ về việc thụ lý giải quyết đơn khiếu nại lần 2 của ông Trần Bá N; Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố H đã tiến hành xác minh nội dung khiếu nại, tổ chức đối thoại và ban hành Quyết định số 736/QĐ-TTS-CSLĐ về việc giải quyết khiếu nại ông Trần Bá N (lần 2) vào ngày 29/3/2019. Căn cứ Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31 Nghị định số 24/2018/NĐ-CP ngày 27/02/2018 của Chính phủ về giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực lao

động, giáo dục nghề nghiệp, hoạt động đưa người lao động V đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, việc làm, an toàn, vệ sinh lao động thì Chánh Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố H ban hành Quyết định số 736/QĐ-TTS-CSLĐ ngày 29/3/2019 đúng trình tự, thủ tục.

[4.3] Về nội dung quyết định:

Quyết định số 736/QĐ-TTS-CSLĐ ngày 29/3/2019 về việc giải quyết khiếu nại ông Trần Bá N (lần 2) có nội dung sau:

Công nhận nội dung khiếu nại của ông Trần Bá N về thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần 01, trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết đơn khiếu nại lần 01 của Tổng Công ty, tuy nhiên về yêu cầu Tổng Công ty bồi thường tổn thất về tinh thần cho người khiếu nại do Tổng Công ty giải quyết không đúng quy định pháp luật không được điều chỉnh bởi luật lao động và các văn bản có liên quan về lao động nên Thanh tra Sở không có cơ sở đề nghị Tổng Công ty thực hiện.

Không công nhận nội dung khiếu nại về đề nghị Tổng Công ty chi trả lương bổ sung, các khoản thưởng trong thời gian ông N làm việc tại Tổng Công ty mà Tổng Công ty thực hiện chi trả sau khi ông N đã nghỉ việc.

Đối với nội dung khiếu nại về yêu cầu Tổng Công ty bồi thường tổn thất về tinh thần cho người khiếu nại do Tổng Công ty giải quyết không đúng quy định pháp luật:

Văn bản số 50/TCTHKVN-TCNS ngày 03/01/2019 về việc trả lời khiếu nại của ông Trần Bá N của Giám đốc Cảng hàng không Quốc tế P đã vi phạm các quy định tại Điều 59, Điều 60 và Điều 61 Luật Khiếu nại tố cáo, khoản 2 Điều 15 Nghị định số 24/2018/NĐ-CP ngày 27/02/2018 của Chính phủ về giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực lao động, giáo dục nghề nghiệp, hoạt động đưa người lao động V đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, việc làm, an toàn, vệ sinh lao động vì giải quyết khiếu nại khi không được ủy quyền của người đại diện theo pháp luật, không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại, thời hạn trả lời đơn khiếu nại không đúng quy định của pháp luật. Do đó, Chánh Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố H công nhận nội dung khiếu nại của ông Trần Bá N về thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần 01,

trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết đơn khiếu nại lần 01 của Tổng Công ty là đúng quy định pháp luật.

Căn cứ Điều 584, Điều 590, Điều 591, Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015 thì căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại là khi phát sinh các thiệt hại do có hành vi xâm phạm sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm, uy tín mà gây thiệt hại thì phải bồi thường. Tuy Tổng Công ty giải quyết khiếu nại lần 01 không đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết đơn khiếu nại lần 01 nhưng những vi phạm trên chưa xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của Người khởi kiện và Người khởi kiện cũng không chứng minh được có thiệt hại xảy ra nên Chánh Thanh tra Sở không chấp nhận yêu cầu Tổng Công ty bồi thường tổn thất về tinh thần cho người khiếu nại là có cơ sở.

Đối với nội dung khiếu nại về đề nghị Tổng Công ty chi trả lương bổ sung, các khoản thưởng trong thời gian ông N làm việc tại Tổng Công ty mà Tổng Công ty thực hiện chi trả sau khi ông N đã nghỉ việc:

Theo Hợp đồng lao động số 0134/HĐLD-PQIA ngày 01/7/2016 và Phụ lục Hợp đồng lao động ngày 01/01/2018 sửa đổi, bổ sung Điều 3, Khoản 1 của Hợp đồng lao động số 0134/HĐLD-PQIA thì giữa ông N và Tổng Công ty giao kết hợp đồng lao động xác định thời hạn 36 tháng từ ngày 01/7/2016 đến ngày 30/6/2019. Mức lương chính hoặc tiền công: 6.212.800 đồng/tháng; Không có phụ cấp trách nhiệm; Không phụ cấp thâm niên vượt khung; Ngoài mức lương chính hoặc tiền công trên, người lao động còn được hưởng thu nhập bổ sung theo hiệu quả công việc và kết quả sản xuất, kinh doanh được chi trả theo Quy chế trả lương, thưởng của Tổng Công ty.

Theo bảng thống kê thu nhập từ lương, thưởng của ông Trần Bá N từ năm 2016 đến năm 2018 do Cảng Hàng Không quốc tế P lập cho thấy tổng lương hàng tháng gồm tiền lương thỏa thuận trong hợp đồng lao động và tiền lương hàng tháng trả theo kết quả công việc và kết quả sản xuất kinh doanh của đơn vị; tiền lương bổ sung theo kết quả sản xuất kinh doanh của đơn vị; tiền thưởng năm theo kết quả sản xuất kinh doanh của đơn vị; chi thưởng an toàn hàng không năm 2016.

Theo quy định tại Điều 12 của Thỏa ước lao động tập thể thì “Việc trả lương, thưởng tại Tổng Công ty Hàng Không V – CTCP được thực hiện theo Quy chế trả lương, thưởng của Tổng Công ty Cảng Hàng Không V – CTCP”.

Theo quy định tại Điều 19, Điều 23 Quyết định số 03/QĐ-HĐTV ngày 03/01/2013 về ban hành quy chế trả lương, thưởng thì đối tượng áp dụng bổ sung, điều tiết lương, thưởng là người lao động hưởng lương chức danh được ký kết hợp đồng lao động xác định thời hạn (từ 12 tháng đến 36 tháng) hoặc hợp đồng không xác định thời hạn và vẫn còn đang làm việc tại Tổng Công ty tính đến thời điểm chi bổ sung, điều tiết lương.

Xét thấy: Quy chế trả lương, thưởng của Tổng Công ty đã được thông qua trong lấy ý kiến về thỏa ước lao động tập thể năm 2017 và Thỏa ước lao động tập thể năm 2017 đã được thông qua công đoàn và người lao động, Tổng Công ty thực hiện chi trả lương, thưởng theo quy chế là có cơ sở.

Việc chi trả thu nhập bổ sung theo hiệu quả công việc và kết quả sản xuất, kinh doanh đã được ông N và Tổng công ty thỏa thuận trả theo quy chế trả lương, trả thưởng của Tổng Công ty tại Hợp đồng lao động số 0134/HĐLD-PQIA ngày 01/7/2016 và Phụ lục hợp đồng lao động ngày 01/01/2018. Theo đó ông Trần Bá N không được nhận vì tại thời điểm chi trả ông Trần Bá N đã nghỉ việc.

Do đó, Chánh Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố H không công nhận nội dung khiếu nại về đề nghị Tổng Công ty chi trả lương bổ sung, các khoản thưởng trong thời gian ông N làm việc tại Tổng Công ty mà Tổng Công ty thực hiện chi trả sau khi ông N đã nghỉ việc là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 90 Bộ Luật lao động, điểm c khoản 1 Điều 21 Nghị định số 05/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ Luật Lao động.

Từ những nhận định trên, có cơ sở để xác định Chánh Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố H đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 736/QĐ-TTS-CSLĐ ngày 29/3/2019 theo đúng quy định pháp luật.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên ông Trần Bá N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158, Điều 193, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 59, Điều 60 và Điều 61 Luật Khiếu nại tố cáo;

Căn cứ khoản 1 Điều 90 Bộ Luật Lao động;

Căn cứ Điều 584, Điều 590, Điều 591, Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 15 Nghị định số 24/2018/NĐ-CP ngày 27/02/2018 của Chính phủ về giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực lao động, giáo dục nghề nghiệp, hoạt động đưa người lao động V đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, việc làm, an toàn, vệ sinh lao động;

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 05/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của Người khởi kiện ông Trần Bá N về việc yêu cầu hủy Quyết định số 736/QĐ-TTS-CSLD ngày 29/3/2019 của Chánh thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố H.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Trần Bá N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu

số AA/2019/0024628 ngày 03/10/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H. Ông Trần Bá N đã nộp đủ tiền án phí hành chính sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

**Thành viên
Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán –
Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Văn Hễ

Võ Thị Hoài Nam

Lê Hải Vân